

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HC-PT

Ngày 08/01/2025

*“Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Giang - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 373/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh QN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14687/2024/QĐXXPT-HC ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Khu 2, phường HH, thành phố MC, tỉnh QN.

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố MC (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Phường HL, thành phố MC, tỉnh QN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc V1 - Phó chủ tịch UBND thành phố MC (văn bản ủy quyền ngày 07/3/2023).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố MC:* Ông Trần Minh T1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố MC (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND phường HH, thành phố MC;

Địa chỉ: Phường HH, thành phố MC, tỉnh QN;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn D1 - Phó chủ tịch UBND phường HH (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị M1 trình bày:*

Gia đình bà bị thu hồi diện tích đất 461m² tại khu 2 phường HH, thành phố MC, tỉnh QN thuộc thửa đất số 116, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03 để thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam CBL II tại phường HH, thành phố MC. Quá trình lập phương án bồi thường, UBND thành phố MC đã xác định không đúng mục đích và quá trình sử dụng đất, không đúng diện tích loại đất được bồi thường.

Tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”, gia đình bà M1 chỉ được bồi thường 120m² đất ở trong tổng số 461m² đất bị thu hồi. Lý do UBND thành phố cho rằng thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ đối với thửa đất của gia đình bà là ngày 12/5/2020. Do đó, thành phố áp dụng quy định tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh QN, hạn mức công nhận thời điểm này là 120m² đối với vị trí có đường vào rộng trên 3m.

Điều này gây thiệt thòi đến quyền lợi ích hợp pháp của gia đình bà M1 bởi lẽ gia đình bà đã nộp hồ sơ để công nhận quyền sử dụng đất của thửa đất này từ năm 2002, đã được UBND xã HH thiết lập hồ sơ cùng năm 2002, thời điểm này các hộ diện như nhà bà M1 phải được công nhận hạn mức tối đa là 400m². Việc UBND phường HH không tìm được hồ sơ nhưng có văn bản báo cáo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khẳng định bà chưa nộp hồ sơ là vô cảm, không xem xét thấu đáo quyền lợi của người dân.

Vì vậy bà Phạm Thị M1 khởi kiện yêu cầu Tòa án:

+ Hủy một phần Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc thu hồi đất do hộ bà Phạm Thị M1 sử dụng tại khu 2, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”,

+ Hủy một phần Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”.

+ Yêu cầu UBND thành phố MC lập lại phương án bồi thường đối với thửa đất số 116, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03 diện tích 461m² đất, trong đó bồi thường 400m² là đất ở; 61m² đất còn lại là đất trồng cây lâu năm.

** Đại diện theo ủy quyền UBND thành phố MC có quan điểm:*

Về phương án bồi thường, hỗ trợ

Qua nghiên cứu hồ sơ và nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị M1 thể hiện: Thửa đất số 116, tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 03, bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC; Tổng diện tích hiện trạng thửa đất 461,0m²; Diện tích thu hồi 461,0m²; Diện tích còn lại: 0m² đã được UBND thành phố MC ban hành quyết định thu hồi đất tại Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022.

Về thực hiện trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định tại các Điều 67 và 69 Luật Đất đai năm 2013: Trong hồ sơ PABT hỗ trợ của hộ bà Phạm Thị M1 đã thể hiện:

- Các biên bản niêm yết công khai Quy hoạch mặt bằng dự án, quyết định phê duyệt dự án; thông báo thu hồi đất, tổ chức họp dân tuyên truyền phổ biến chính sách, kế hoạch thu hồi đất trước khi triển khai; thành lập các tổ công tác, thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư thành phố;

- Phương án bồi thường hỗ trợ dự thảo đã được niêm yết công khai và tổ chức lấy ý kiến của người bị thu hồi đất vào PABT hỗ trợ dự thảo theo quy định;

- Tổ chức tiếp xúc, đối thoại với hộ bà Phạm Thị M1 theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai 2013;

- Phương án bồi thường hỗ trợ đã được Hội đồng bồi thường Thành phố thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt đúng quy định. Công tác niêm yết Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt PABT hỗ trợ và giao nhận cho người bị thu hồi đất đảm bảo đúng quy định.

Như vậy về trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư UBND Thành phố thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Quan điểm của UBND thành phố MC cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M1 là không có cơ sở để xem xét giải quyết, lý do cụ thể: Trong phương án bồi thường hỗ trợ, trên cơ sở Bản chứng nhận nhà, đất và tài sản gắn liền với đất số 421/BCN-UBND ngày 17/12/2021 do UBND phường HH xác nhận tại mục số 11 thể hiện:

- Về nguồn gốc sử dụng thửa đất: Trước kia là khu đồi hoang chưa giao cho ai sử dụng. Sau đó ông Trần Văn C1 tự khai hoang thửa đất nhưng lại không sử dụng. Đến ngày 02/4/2000 hộ ông Bùi Văn N1 làm đơn xin phá hoang đất để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm được chính quyền cho phép. Năm 2002, ông Bùi Văn N1 làm nhà 2 gian sử dụng đến ngày 19/7/2002 ông Bùi Văn N1 chuyển nhượng một phần thửa đất và nhà 2 gian cho bà Phạm Thị M1. Cùng thời điểm nhận chuyển nhượng đất và nhà của gia đình ông N1, năm 2002 bà M1 có sửa lại nhà cũ ông N1 chuyển nhượng cho để ở đến tháng 10/2004 thì xây dựng coi nói thêm diện tích nhà ở liền với căn nhà sửa lại từ gian nhà mua của ông N1. Đến năm 2010 bà M1 sửa chữa lại nhà ở, lợp lại mái tôn tiếp tục sử dụng cho đến nay. Từ khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đến nay bà M1 sử dụng ở ổn định, liên tục trên thửa đất không tranh chấp.

- Thời điểm sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm: Năm 2000; Thời điểm sử dụng vào mục đích ở: Năm 2002 (Thời điểm bắt đầu sử dụng đất không có một trong các hành vi vi phạm theo điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

Căn cứ Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 10/12/2021 của UBND phường HH về kết quả rà soát nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị M1 thể hiện từ khi ở trên thửa đất đến thời điểm có thông báo thu hồi đất là ngày 12 tháng 05 năm 2020 hộ bà M1 không có hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lưu trữ tại UBND phường HH, chưa làm thủ tục nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ để thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, căn cứ thời điểm thông báo thu hồi đất là thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ đối với thửa đất của hộ gia đình bà Phạm Thị M1 là ngày 12/5/2020.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh QN (ban hành quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở; quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh QN) đối với thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ nêu trên thì hạn mức công nhận là 120m²/hộ (Do đoạn đường tiếp giáp thửa đất rộng là 3,3m và 6,3m nên lớn hơn đường rộng 3m). Không có cơ sở để bồi thường, hỗ trợ hạn mức 400m² cho bà Phạm Thị M1.

Từ những phân tích và hồ sơ nêu trên, UBND thành phố MC nhận thấy việc hộ bà Phạm Thị M1 yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 1809/QĐ-UBND và một phần Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC là không có cơ sở.

UBND phường HH có quan điểm về nguồn gốc thửa đất và quá trình sử dụng đất tương tự quan điểm của UBND thành phố MC.

*** Tại bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 24/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh QN đã quyết định:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M1 về các nội dung:

(1). Hủy một phần Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc thu hồi đất do hộ bà Phạm Thị M1 sử dụng tại khu 2, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”;

(2). Hủy một phần Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”;

(3). Yêu cầu UBND thành phố MC lập lại phương án bồi thường đối với thửa đất số 116, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03 diện tích 461m² đất, trong đó bồi thường 400m² là đất ở; 61m² đất còn lại là đất trồng cây lâu năm.

Ngoài ra tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 02/02/2024, bà Phạm Thị M1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện: Năm 2002, gia đình bà Phạm Thị M1 đã làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ thể hiện đơn ngày 19/7/2002 gửi UBND xã HH đã được chính quyền xác nhận; năm 2004 - 2005 - 3/2006, được sự cho phép của UBND HH thì bà Phạm Thị M1 đã thực hiện việc kê khai nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ, cán bộ địa chính cũng đã hướng dẫn bà kê khai để hoàn thiện hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ, nhưng do các cán bộ bị xử lý vì có sai phạm hình sự nên không làm sổ đỏ cho bà, như vậy thời điểm nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của nhà bà là tháng 3/2006, do vụ án HH xảy ra nên hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ của bà đã bị UBND làm thất lạc, lỗi không cấp GCNQSDĐ cho bà hoàn toàn thuộc về phía chính quyền; ngõ đi của nhà bà theo bản đồ cũ là 2,5 - 2,8m, ngõ rộng như hiện tại là do bà tự bỏ đất của mình ra để làm ngõ đi riêng của nhà mình; các hộ dân khác cùng thời điểm với bà thì đều đã được công nhận 400m² đất ở, ví dụ như nhà ông Bùi Văn N1 chính là người đã bán nhà đất cho bà M1 và nhiều hộ khác cũng được cấp hạn mức 400m² đất ở.

- Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho người bị kiện và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường HH thống nhất như sau: Hồ sơ hợp lệ phải theo quy định của pháp luật và trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ thuộc về bà M1; theo sổ sách ghi nhận và theo xác nhận của ông L1 thì bà M1 có nộp hồ sơ nhưng hồ sơ của bà M1 chưa đầy đủ nên chưa được cấp GCNQSDĐ; nếu bà M1 nộp hồ sơ sau 5/2007 thì xã HH lên thành Phường thì bà M1 cũng chỉ được xác nhận là 120m² hạn mức đất ở.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm thì những người tiến hành tố tụng và các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Trên cơ sở các quy định về đất đai xác định đất của gia đình bà Phạm Thị M1 có nguồn gốc rõ ràng do mua của ông N1, có xác nhận của chính quyền địa phương, gia đình bà M1 sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp; trên cơ sở các quy định pháp luật của Nhà nước về hạn mức đất, cấp GCNQSDĐ cũng như quy định về hạn mức đất cấp cho cá nhân, hộ gia đình do UBND tỉnh QN quy định, trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ của bà M1 và các văn bản đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền thì bà M1 được cấp GCNQSDĐ với hạn mức sử dụng 120m² là không đúng. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị chấp nhận kháng cáo đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi tranh tụng trên cơ sở lời khai của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm có nhận định sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 06/12/2022, bà Phạm Thị M1 khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1809/QĐ-UBND và một phần Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai quy định tại các khoản 5, 6 Điều 22 Luật Đất đai năm 2013 và là quyết định hành chính bị kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh QN và đảm bảo trong thời hiệu khởi kiện.

Đối với Quyết định số 9320/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố MC về thu hồi đất do hộ bà Phạm Thị M1 đang sử dụng tại khu 2 phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC và Quyết định số 9326/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố MC về phê duyệt 09 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC (hộ bà Phạm Thị M1 số thứ tự 4 trong danh sách kèm theo) mặc dù không bị khởi kiện nhưng là quyết định hành chính có liên quan nên cũng được xem xét trong cùng vụ án.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị M1 có đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 205 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

[1.3]. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố MC vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường HH có mặt, Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định:

Căn cứ Quyết định số 19/2012/QĐ-TTg ngày 10/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu kinh tế cửa khẩu MC, tỉnh QN; Quyết định số 4761/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh QN về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC; Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 26/10/2019 của HĐND tỉnh cho ý kiến về chủ trương đầu tư 02 dự án khu đô thị trên địa bàn HL và MC; Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố MC; Quyết định số 1536/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố MC.

Ngày 12/5/2020, UBND thành phố MC ban hành Thông báo số 134/TB-UBND “V/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”.

Ngày 20/8/2020, UBND phường HH ban hành bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 96/BCN-UBND dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC đối với hộ bà Phạm Thị M1.

Ngày 30/11/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 9320/QĐ-UBND về việc thu hồi đất 461m² đất do hộ bà Phạm Thị M1 đang sử dụng tại khu 2, phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC;

Ngày 30/11/2020, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 9326/QĐ-UBND về việc phê duyệt 09 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện GPMB dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II, phường HH, thành phố MC (hộ bà M1 số thứ tự 4 trong danh sách kèm theo) tổng số tiền được bồi thường là 175.101.743đ, trong đó bồi thường diện tích 461m² là đất TCLN;

Bà M1 không đồng ý với Quyết định số 9320/QĐ-UBND và Quyết định số 9326/QĐ-UBND nêu trên nên đã kiến nghị đề nghị UBND thành phố MC xem xét lại. UBND thành phố đã chỉ đạo UBND phường HH và Trung tâm phát triển quỹ đất xem xét lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, xác định thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ làm cơ sở xác định hạn mức đất ở của hộ bà M1.

Ngày 17/12/2021, UBND phường HH ban hành Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 421/BCN-UBND thay thế bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 96/BCN-UBND ngày 20/8/2020 của UBND phường HH.

Ngày 17/3/2022, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 1809/QĐ-UBND, nội dung (1) hủy bỏ Quyết định số 9320/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố MC và (2) thu hồi 461m² đất do hộ bà Phạm Thị M1 đang sử dụng tại khu 2, phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC, trong đó xác định đất ở đô thị (ODT) là 120m²; đất trồng cây lâu năm 341m²;

Ngày 17/3/2022, UBND thành phố MC ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UBND, nội dung (1) hủy bỏ nội dung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị M1 tại số thứ tự 4 trong danh sách kèm theo Quyết định số 9326/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố MC và (2) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị M1 để thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II, phường HH, thành phố MC trong đó đất ở đô thị (ODT) được xác định và bồi thường là 120m²; đất trồng cây lâu năm 341m²;

Qua xem xét, thấy rằng các Quyết định số 1809/QĐ-UBND và Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC để GPMB thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các Quyết định số 9320/QĐ-UBND và Quyết định số 9326/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị M1 cũng được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tuy nhiên chưa đảm bảo về nội dung nên đã bị hủy bỏ tại các Quyết định số 1809/QĐ-UBND và Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC như đã nêu trên là đúng quy định.

[3]. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất số 421/BCN-UBND ngày 17/12/2021 của UBND phường HH, Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 10/12/2021 của UBND phường HH về kết quả rà soát nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ bà Phạm Thị M1, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy thửa đất số 116, tờ bản đồ hiện trạng GPMB số 03 của hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC có nguồn gốc và quá trình sử dụng như sau:

Trước kia là khu đồi hoang chưa giao cho ai sử dụng, sau đó ông Trần Văn C1 tự khai hoang thửa đất nhưng lại không sử dụng. Đến ngày 02/4/2000, hộ ông Bùi Văn N1 làm đơn xin phá hoang đất để sử dụng vào mục đích trồng cây lâu năm và đã được chính quyền cho phép. Năm 2002, ông Bùi Văn N1 làm nhà 2 gian sử dụng đến ngày 19/7/2002 thì ông Bùi Văn N1 chuyển nhượng một phần thửa đất và căn nhà 2 gian cho bà Phạm Thị M1, việc chuyển nhượng có viết giấy chuyển nhượng và có xác nhận của UBND xã HH. Sau khi nhận chuyển nhượng, năm 2002 bà M1 sửa lại nhà cũ ông N1 đã chuyển nhượng để ở cho đến tháng 10/2004 thì xây dựng coi nói thêm diện tích nhà ở liền với căn nhà sửa lại từ gian nhà mua của ông N1. Đến năm 2010, bà M1 sửa chữa lại nhà ở, lợp lại mái tôn tiếp tục sử dụng cho đến khi bị thu hồi đất. Từ khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đến nay bà M1 sử dụng ở ổn định, liên tục trên thửa đất không có tranh chấp, trên đất có nhà và được gia đình bà M1 sử dụng vào việc để ở, không vi phạm luật đất đai, xây dựng.

Bà M1 cho rằng gia đình bà đã nộp hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất của thửa đất này từ năm 2002, đã được UBND xã HH thiết lập hồ sơ cùng năm 2002, thời điểm này các hộ diện như nhà bà phải được công nhận hạn mức tối đa là 400m². Bà M1 cung cấp tài liệu là bản phô tô Sổ ghi chép xét duyệt hợp thức hóa đất ở xã HH năm 2004 - 2005 - 2006 mang tên Trương Thành L1.

Tòa án đã xác minh, kiểm tra, đối chiếu với tài liệu gốc là Sổ ghi chép xét duyệt hợp thức hóa đất ở xã HH năm 2004 - 2005 - 2006 và làm việc với ông Trương Thành L1 (sinh năm 1959, địa chỉ: Khu 4, phường HH, thành phố MC), kết quả ông L1 cung cấp như sau: Từ năm 2003 ông L1 có tham gia Hội đồng đăng ký đất đai xã HH, trong quá trình xét duyệt hợp thức hóa đất ở đề cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân, ông có ghi chép sổ sách theo dõi hợp thức hóa. Khoảng đầu năm 2004, bà M1 có nộp hồ sơ xin hợp thức hóa đất ở nên đã có hồ sơ trình Hội đồng xét duyệt vào khoảng tháng 12/2004. Tuy nhiên, do hồ sơ còn thiếu, chưa hoàn thiện nên Hội đồng đã để lại, chưa xét duyệt.

Tại tài liệu là “Sổ ghi chép” nêu trên có thể hiện nội dung như sau: “*Số thứ tự 89, Phạm Thị M1, diện tích sử dụng 500m², nguồn gốc nhận chuyển nhượng đất của ông Bùi Văn N1, thời điểm sử dụng năm 2002, hạn điền 400m², Hợp thức hóa 400m², đất vườn 100m², để lại*”.

Như vậy, kể từ khi nhận chuyển nhượng thửa đất năm 2002 đến thời điểm có thông báo thu hồi đất năm 2020, hộ bà M1 đã nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ vào năm 2004, nhưng không có sự phản hồi từ cấp chính quyền, việc xác định hồ sơ hợp lệ hay không hợp lệ hoàn toàn không thuộc thẩm quyền cũng như ý chí của bà M1 mà vấn đề này thuộc về chính quyền và theo quy định tại Điều 2 Luật đất đai năm 1993 thì trường hợp của bà Phạm Thị M1 hoàn toàn đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Trong trường hợp này, bà Phạm Thị M1 hoàn toàn không có lỗi, lỗi hoàn toàn thuộc về chính quyền tại thời điểm bà M1 nộp hồ sơ xin cấp GCNQSDĐ; thời điểm này các hộ diện như nhà bà Phạm Thị M1 phải được công nhận hạn mức đất ở là 400m², thực tế tại thời điểm như hộ bà Phạm Thị M1 thì rất nhiều hộ đã được cấp GCNQSDĐ hạn mức đất ở là 400m².

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để xác định ngày 12/5/2020 UBND thành phố MC ban hành Thông báo số 134/TB-UBND về thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường Hải Hoà, thành phố MC là thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ đối với thửa đất của hộ gia đình bà Phạm Thị M1 để xác định hạn mức đất ở để công nhận và bồi thường cho bà Phạm Thị M1 là không có căn cứ, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà M1. Tòa án cấp sơ thẩm cũng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh QN quy định về hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận đất ở ... của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh QN, đối với thời điểm xác định là nộp hồ sơ hợp lệ của bà Phạm Thị M1 như nêu trên, hạn mức công nhận đất ở là 120m²/hộ (Do đoạn đường tiếp giáp thửa đất rộng là 3,3m và 6,3m) là không đúng.

Với các nhận định như đã nêu thấy Quyết định số 1809/QĐ-UBND và Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC về thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ bà Phạm Thị M1 đã thu hồi và bồi thường cho hộ bà Phạm Thị M1 120m² đất ở đô thị và 341m² đất trồng cây lâu năm là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị M1.

Vì các lẽ trên; căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị M1. Sửa quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 24/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh QN.
Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị M1:

- Hủy một phần Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc thu hồi đất do hộ bà Phạm Thị M1 sử dụng tại khu 2, phường HH, thành phố MC để giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”;

- Hủy một phần Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố MC “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ bà Phạm Thị M1 tại khu 2, phường HH, thành phố MC; kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng dự án: Khu đô thị phía Nam cầu Bắc Luân II tại phường HH, thành phố MC”;

- Buộc UBND thành phố MC ban hành quyết định thu hồi đất cũng như lập lại phương án bồi thường đối với thửa đất số 116, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 03 diện tích 461m² đất đối với bà Phạm Thị Minh theo đúng quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Bà Phạm Thị M1 phải thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định.

3. Bà Phạm Thị M1 không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị Minh 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0005780 ngày 15 tháng 03 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh QN.

- UBND thành phố MC phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn